

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đối với quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn phường Duy Tân năm 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác có hiệu quả quỹ đất công ích trên địa bàn phường, tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phúc lợi xã hội.

Giải quyết nhu cầu thuê đất của các hộ dân sản xuất nông nghiệp tại địa phương phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; nâng cao hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Duy Tân.

2. Yêu cầu:

Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đối với quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn phường phải được thực hiện đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch, đảm bảo quỹ đất đủ điều kiện để tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Đất đai; thể hiện đầy đủ thông tin để tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện đúng quy định; lựa chọn hình thức đấu giá, bước giá phù hợp với từng cuộc đấu giá.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổng số khu đất đưa ra đấu giá: 118 khu đất. Tổng diện tích: 972.506m².

(Có Danh mục các khu đất đấu giá kèm theo).

2. Thời gian thực hiện đấu giá: Năm 2026.

3. Hình thức, thời hạn cho thuê đất, đối tượng thuê đất, mục đích sử dụng đất của các khu đất đưa ra đấu giá:

- Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

- Thời hạn cho thuê đất: 5 năm.

- Mục đích sử dụng đất thuê: Trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản (theo loại đất thuê).

- Đối tượng thuê đất: Cá nhân tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Duy Tân:

Tham mưu hoàn thiện đầy đủ quy trình, thủ tục, hồ sơ có liên quan để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đối với quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn phường Duy Tân theo quy định.

2. Văn phòng HĐND&UBND phường:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đăng tải nội dung Kế hoạch này kèm Danh mục các khu đất thực hiện đấu giá trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân phường, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia./.

Nơi nhận:

- Sở NNN&MT tỉnh (để b/c);
- TT ĐU, HĐND, UBND phường (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng trên cổng thông tin điện tử);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, KT,HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Mạnh Hải

DANH MỤC
CÁC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ ĐỀ CHO THUÊ ĐỐI VỚI QUỸ
ĐẤT NÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA
BÀN PHƯỜNG DUY TÂN NĂM 2026

(Ban hành kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Duy Tân)

STT	Tờ bản đồ số	Thửa số	Diện tích (m ²)	Loại đất	Vị trí	Tài sản gắn liền với đất	ghi chú
1. TDP Đông Ngoại							
1	PL10	2, 3	9532	Ao	Ao vực xóm lẻ	Không	
2	PL10	7	9570	Ao	Ao Chợ Bút	Không	
3	PL10, PL15	1, 11, 126	21156	Ao	Ao trạm xá	Không	
4	12	95, 97	12267	Ao	Ao chùa	Không	
5	12	96	21860	Ao	Thượng đoạn 6	Không	
6	13	257	7213	Ao	Thượng Đoạn 6	Không	
2. TDP Đoàn							
7	6	740	7436	Ao	Vạn Thạch	Không	
8	7	351	1378	LUC	Đồng Độ	Không	
9	13	478	1737	LUC	Thượng Đoạn Mạ	Không	
10	7	424	1368	LUC	Vạn Thạch 8	Không	
11		448	1120	LUC	Vạn Thạch 10	Không	
3. TDP Du Long							
12	5	1	2590	NTS	Sít 1	Không	
13	6	41	2737	NTS	Sít 3	Không	
14	5	94	9037	NTS	Cửa mã	Không	
15	5	106	3792	NTS	Đồng Bí	Không	
16	5	105	1436	LUC	Đồng Bí	Không	
17	2	114	12989	HNK	Tấn 2	Không	
18	2	173	11369	HNK	Tấn 3	Không	
19	2	229	15122	HNK	Tấn 4	Không	
20	2	594	9897	HNK	Vỡ Cao	Không	
21	2	744	5283	LUC	Sen 3	Không	
4. TDP Đầm Độ							
22	2	658	1690	LUC	Tấn dưới	Không	
23	6	45	969	LUC	Đồng Nha	Không	
24	6	553	8214	NTS	Mạ Vây	Không	
25	PL5		5112	Ao	Ao Đầm Độ	Không	
26	6	338, 625, 626, 627	24952	NTS	Sông Độ	Không	
27	6	628	6900	NTS	Sông Đầm	Không	
5. TDP Đông							
28	13	452	3536	LUC	Trung Giang 5	Không	
29	PL14	61,62,93	9513	Ao	Trung Giang 4	Không	
30	PL14	360	8990	Ao	Trung Giang 4	Không	
31	PL14	150	9179	LUC	Trung Giang 4	Không	
32	PL14	153	4905	LUC	Trung Giang 3	Không	

6. TDP Trì Xá							
33	8	201	1950	LUC	An Kép	Không	
34	8	199	11960	NTS	An Kép	Không	
35	8	211, 221	8911	BHK LUC	Thần Nông 10	Không	
36	12	400	14040	LUC	Láng 2	Không	
37	12	400	1782	LUC	Láng 2	Không	
38	12	400	529	LUC	Láng 2	Không	
39	3	399	1152	LUC	Láng 3	Không	
40	3	399	1291	LUC	Láng 3	Không	
41	3	419	1080	LUC	Láng 4	Không	
42	7	284	2215	LUC	Ngừ 1	Không	
43	7	281	1080	LUC	Ngừ 2	Không	
44	7	281	1346	LUC	Ngừ 2	Không	
45	7	281	612	LUC	Ngừ 2	Không	
46	7	245	9720	LUC	Ngừ 3	Không	
47	7	245	2160	LUC	Ngừ 3	Không	
48	7	245	900	LUC	Ngừ 3	Không	
49	PL8	77	14040	LUC,MNC	Ngừ 4	Không	
50	PL8	77	792	LUC	Ngừ 4	Không	
51	PL8	26	3960	LUC	Ngừ 4	Không	
52	7	45, 488,	1314	LUC	Đồi 3	Không	
53		473	1080	LUC	Đồi 3	Không	
54	3	126	6345	LUC	Sòi 1	Không	
55	3	160	20593	LUC	Sòi 2	Không	
56	3	207	9612	LUC	Sòi 3	Không	
57	3	207	9036	LUC	Sòi 3	Không	
58	3	207	7704	LUC	Sòi 3	Không	
59	3	256	10800	LUC	Sòi 4	Không	
60	3	256	2412	LUC	Sòi 4	Không	
61	3	256	954	LUC	Sòi 4	Không	
62	3	353	11880	LUC	Sòi 5	Không	
63	3	353	11880	LUC	Sòi 5	Không	
64	PL8	34	8096	Ao	Ao cửa đình	Không	
65	PL8	41	5235	Ao	Ao vườn cát	Không	
7. TDP Yên Ninh							
66	4	133	1992	LUC	Giải 1	Không	
67	4	335	1486	LUC	Sau trại	Không	
8. TDP Yên Lạc							
68	6	30,84,85	3008	Ao	Ba Khoang	Không	
69	6	32,41	1944	LUC	Ba Khoang	Không	
70	5	350	4012	LUC	Bồi 3	Không	
71	5	516	26235	LUC	Bồi 4	Không	
72	5	497	14968	LUC	Bồi 2	Không	
9. TDP Yên Bình							
73	12	94	10208	LUC	BU Nam	Không	
74	12	81	7007	LUC	BU Bắc	Không	
75	13	40,47,230, 181,169	34206	LUC	Đông Nối	Không	
76	13	945	997	Ao	Đậu Nam	Không	

77	14	124	12641	LUC	Đông Lụa	Không	
78	1		14400	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
79	1		18000	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
80	1		11340	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
81	2		11340	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
82	2		12600	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
83	1		12960	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
84	1		12960	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
85	4		12960	LUC	Khu xâm canh Mộc Nam	Không	
10. TDP Khả Duy							
86	9	176	920	NTS	Lò Ngói	Không	
87	14	14	1916	NTS	Mả Ngà Nam	Không	
88	PL14	23	5526	NTS	Đầu làng Khả Duy	Không	
11. TDP Hoàn Dương							
89	8	129	813	LUC	Nghè Mạ	Không	
90	8	1075	3632	LUC	Mốc Bắc	Không	
91	3	54	22647	Ao	Chằm trên	Không	
92	3	55	7197	LUC	Lụy cao	Không	
93	PL4	139	4047	Ao	Lò ngói	Không	
94	7	9,10,12, 7,5,4,2, 38,42,45, 46,12	26937	LUC	Lụy	Không	
12. TDP Dỹ Phố							
95	8	430	933	LUC	Giải Bắc	Không	
96	8	1335	2600	LUC	Giải Bắc	Không	
97	12	65	8213	BHK	Đồng cùng 4	Không	
13. TDP Đô Quan							
98	32	209,172	83830	Ao	Đông Chung	Không	
99	PL2	152	5224	Ao	Đầm Di	Không	
100	6	70,71,72	9053	LUC	Đầm Di	Không	
14. TDP Nha Xá							
101	PL7	13	5980	Ao	Sau chợ Mộc Nam	Không	
102	PL8	91	4508	Ao	Công làng	Không	
103	10	372	6363	Ao	Công nghĩa trang liệt sỹ	Không	
15. TDP Chuyên Mỹ							
104	21	Chấm 8	15396	LUC	Chấm 8	Không	
105	PL24	37	15388	Ao	Cửa đình	Không	
106	PL24	23	7349	Ao	Cửa chùa	Không	
16. TDP Kênh							
107	PL23	226	6495	Ao	Giáp nghĩa trang	Không	
17. TDP Thượng							
108	PL17	317	18754	Ao	Ao trường học	Không	

109	PL17	288	8254	Ao	Ao Đồng Hét	Không	
110	PL17	125	1509	Ao	Tây ông Cam	Không	
111	PL9	61, 67	5792	Ao	Đông Nhà văn hóa	Không	
18. TDP Đông Nội							
112	PL16	282	5559	Ao	Giáp đường Trần Quốc Toàn	Không	
113	PL22	1, 4	6427	Ao	Giáp QL38 tránh	Không	
114	PL22	2, 3, 7	5215	Ao	Giáp QL38 tránh	Không	
115	PL22	4, 5, 6, 7	3984	BHK	Giáp QL38 tránh	Không	
19. TDP Phúc Thành							
116	11	576	2114	LUC	Cửa đồng Lô 2	Không	
117	11	580	2613	LUC	Cửa đồng Lô 1	Không	
118	11	665	2744	LUC	Cửa đồng Lô 1	Không	
Tổng			972506				